

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 7: Bé với phương tiện giao thông

Tên nhóm lớp: Nhóm trẻ 25 - 36 tháng

Số lượng trẻ: 27 trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp: 3 giáo viên

Tên giáo viên: Phạm Nhật Lệ - Kiều Thị Mến - Nguyễn Thị Hiền

Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
I. Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe		
MT 3: Trẻ được chăm sóc vệ sinh cá nhân	- Lau mặt, lau tay, rửa tay: <u>tập một số thao tác đơn giản trong rửa mặt, rửa tay</u> - Vệ sinh khi đi bộ. - Vệ sinh quần áo, giày dép.	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: + Khu vực vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo an toàn. Các đồ dùng vệ sinh đảm bảo đầy đủ. + Trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ: rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, khi tay bẩn; lau mặt, lau miệng, súc miệng sau khi ăn. Thay quần áo khi bị ẩm ướt, bẩn.
MT 5: Trẻ được chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn	- Khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm. - Cân, đo, theo dõi, đánh giá sự phát triển về cân nặng, chiều cao theo lứa tuổi. - <u>Trẻ trai:</u> + <u>Cân nặng: 11,3 – 18,3 kg</u> + <u>Chiều cao: 88,7 – 103,5 cm</u> - <u>Trẻ gái:</u> + <u>Cân nặng: 10,8 – 18,1kg</u> + <u>Chiều cao: 87,4 – 102,7cm.</u> - <u>Trẻ SDD:</u> + <u>Cân nặng: Tăng đến 11,3 kg trở lên.</u>	- Kết hợp với y tế trường học khám sức khỏe định kì cho trẻ: Một năm 2 lần. Cân đo theo định kỳ: 3 tháng/ cân, 3 tháng / đo. Theo dõi và đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ trên biểu đồ chính xác. Theo dõi tình hình tiêm chủng của trẻ. - Tham mưu với BGH: Xây dựng kế hoạch, chế độ ăn, khẩu phần ăn cho trẻ SDD: thêm khẩu phần ăn cho trẻ SDD, tạo không khí thoải mái cho giờ ăn, tăng cường sữa men vi sinh, sữa chứa nhiều canxi.... - Tuyên truyền với phụ huynh, trẻ về biện pháp phòng tránh và xử trí một số các bệnh thường gặp theo mùa, thay đổi thời tiết.... - Phòng tránh trơn trượt, trẻ cào , cắn nhau, leo trèo trên bàn ghế. - Thông báo tình trạng dinh dưỡng của trẻ với phụ huynh

	<u>- Trẻ gái:</u> <u>+ Cân nặng: Tăng đến 10,8 kg trở lên.</u> <u>+ Cân, đo cho trẻ: 3 tháng 1 lần (Tháng 9, 12, 3)</u> <u>+ Theo dõi sự phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng.</u> - Phòng chống SDD, béo phì. - Phòng tránh các bệnh thường gặp (<u>Nhiễm khuẩn hô hấp, Chân – tay- miệng, bệnh sởi, thủy đậu, chốc, đau mắt đỏ, ỉa chảy...</u>) - Theo dõi tiêm chủng, uống vaccin. - Bảo vệ an toàn (môi trường trong trường an toàn, không trả trẻ cho người lạ, <u>tôn trọng và yêu thương trẻ</u>) và phòng tránh một số tai nạn thường gặp <u>- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng, không sắc nhọn.</u>	qua nhóm zalo lớp, bảng tuyên truyền. - Kết hợp với phụ huynh chăm sóc trẻ SDD: Trao đổi về thực đơn, cách cho trẻ ăn ngon.... - Sắp xếp các đồ dùng, đồ chơi trong lớp học dễ lấy, để những đồ sắc nhọn lên cao tránh xa tầm với của trẻ.
II. GIÁO DỤC		
1. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
a. Phát triển vận động		
* Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
MT6. Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập	- Hô hấp: Hít vào thật sâu, Thở ra từ từ.	- Thể dục sáng: Tập theo nhịp các động tác: + Hô hấp: Hít vào thật sâu, Thở ra từ từ.

thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân	- Tay: Một tay đưa về phía trước, một tay đưa về phía sau. - Lưng, bụng, lườn: Ngửa người ra phía sau. - Chân: Đứng nhún chân. +BAT tại chỗ	+ Tay: Một tay đưa về phía trước, một tay đưa về phía sau. + Lưng, bụng, lườn: Ngửa người ra phía sau. + Chân: Đứng nhún chân.. + BAT: bật tại chỗ. - Vận động sau khi ngủ dậy + Tập thể dục nhịp điệu theo lời bài hát “Em tập lái ô tô”, “Em đi chơi thuyền”, Đoàn tàu bé xíu...”
* Tập luyện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động		
MT 8: Trẻ giữ được thăng bằng khi đứng co một chân	- Đứng co một chân.	- Hoạt động chơi tập có chủ đích: VĐCB + Đứng co một chân.
MT 9: Trẻ giữ được thăng bằng khi chạy	- Chạy theo hướng thẳng. - Chạy đổi hướng.	- Hoạt động chơi tập có chủ đích: VĐCB + Chạy theo hướng thẳng. + Chạy đổi hướng
MT 13: Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động tung, ném, bắt, đá bóng	- Tung bóng bằng hai tay.	- Hoạt động chơi tập có chủ đích: VĐCB + Tung bóng bằng hai tay. - Hoạt động chơi – tập buổi chiều: + Ôn tung bóng bằng 2 tay
* Tập các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ		
MT14. Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò, xé. - Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật. - Tập xâu, luồn dây, cời cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình	- Vệ sinh rửa tay ăn trưa. - Hoạt động với đồ vật: + Góc HĐVĐV: Chơi với bộ đồ chơi ô tô có dây kéo, chơi với bộ lồng hộp. Xâu hạt, chơi với các khối. Xếp đường đi, xây nhà ga, bến xe, xếp đường ray, xếp tàu hỏa, ô tô. Xếp bến tàu, ghép hình thuyền buồm, chơi với đồ chơi PTGT. + Góc nghệ thuật: Tô màu một số phương tiện giao thông

	- Chồng , xếp từ 6 - 8 khối hộp - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách	đường bộ, dán bánh xe. Tạo hình: Dán bánh xe máy, tô màu tranh một số phương tiện giao thông. Tô màu một số phương tiện giao thông đường bộ, đường sắt. Chơi với đất nặn, dán đèn tín hiệu giao thông, dán cánh bướm. Tô màu phương tiện giao thông. + Góc sách truyện: Xem tranh ảnh về một số loại phương tiện giao thông đường bộ. Xem tranh ảnh về một số loại phương tiện giao thông. Xem tranh ảnh về một số loại phương tiện giao thông đường bộ, đường sắt. Xem tranh, kể truyện về chủ đề. + Chơi với thiết bị vận động: Chơi với bóng, gậy thể dục. Chơi lồng hộp vuông, lồng hộp tròn. Chơi với bóng, chơi với vòng thể dục. Chơi với vòng thể dục. - Hoạt động ngoài trời: + Chơi với cát. + Thả thuyền giấy. + Nhặt lá xếp hình theo ý thích + Chơi với đồ chơi ngoài trời. + Chơi với vật liệu thiên nhiên + Chơi với sỏi, cát, nước. + Chơi với vật liệu phế thải. - Hoạt động chơi – tập có chủ đích: HĐVĐV + Xếp tàu hỏa - Hoạt động chơi – tập buổi chiều: + Chơi lồng hộp, ghép hình. + Thực hiện sách: “Giúp bé LQVT qua hình vẽ”. + Thực hiện vở tạo hình “Dán đèn giao thông”
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
<i>* Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn</i>		

MT 23: Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Nhận biết <u>và tránh</u> một số hành động nguy hiểm: Sờ vào ổ điện, leo trèo cầu thang, lan can hành lang, chơi vật sắc nhọn, xô đẩy bạn, trèo cây, <u>cho đồ chơi vào miệng, tai, mũi; ném đồ chơi; trèo lên bàn, ghế; khi ngồi trên xe, tàu thuyền...</u>) <u>khi được nhắc nhở.</u> - <u>Nhắc nhở trẻ không xem tranh ảnh chõ tói, không xem tivi quá gần và không lấy tay dụi mắt.</u>	- Hoạt động chơi – tập buổi chiều: + Nhận biết và tránh một số hành động nguy hiểm: Sờ vào ổ điện, leo trèo cầu thang, lan can hành lang, chơi vật sắc nhọn, xô đẩy bạn, trèo cây, cho đồ chơi vào miệng, tai, mũi... + Dạy trẻ kỹ năng về 1 số hành động nguy hiểm: Dạy trẻ kỹ năng về 1 số hành động nguy hiểm: trèo đứng lên yên xe, thò tay, cho chân vào bánh xe. + Dạy trẻ kỹ năng về 1 số hành động nguy hiểm: trèo đứng lên yên xe, thò tay, thò đầu ra cửa xe
2 GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
a. Luyện tập và phối hợp các giác quan: thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác:		
MT22. Trẻ biết sử dụng các giác quan để sờ nắn, nhìn, nghe, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tìm đồ vật, đồ chơi vừa mới cất giấu. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì	- Hoạt động chơi - tập buổi chiều + Trò chơi: Cái gì biến mất
b. Nhận biết		
MT 29: Nói được tên và một số đặc điểm nổi bật của rau, hoa quả quen thuộc	- Tên gọi, đặc điểm nổi bật của một số loại rau, hoa quả quen thuộc.	- Hoạt động chơi tập ngoài trời + Dạo chơi, quan sát hoa cúc
MT 31: Nói được tên và	- Tên và một vài đặc điểm nổi	- Hoạt động trò chuyện sáng: Trò chuyện với trẻ về một

đặc điểm nổi bật của một số phương tiện giao thông gần gũi.	bật, công dụng của một số phương tiện giao thông: Ô tô, xe đạp, xe máy, máy bay, thuyền...	số phương tiện giao thông đường bộ. Trò chuyện với trẻ về một số phương tiện và quy định của luật giao thông đường bộ. Xem tranh, trò chuyện với trẻ về một số phương tiện giao thông đường bộ và một số biển báo thường gặp. - Hoạt động chơi tập có chủ đích: Nhận biết + Xe đạp + Xe máy + Ô tô + Thuyền buồm. - Hoạt động chơi ngoài trời + Dạo chơi, quan sát xe ô tô + Dạo chơi, quan sát xe máy + Dạo chơi, quan sát xe đạp - Hoạt động chơi – tập buổi chiều: + Nhận biết tàu hỏa
3. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
a. Nghe		
MT 41: Trẻ nghe và thực hiện được nhiệm vụ gồm 2- 3 hành động.	- <i>Nghe các âm, các từ khác nhau</i> - Nghe và thực hiện được yêu cầu gồm 2-3 hành động: Đi về phía trước, lấy hộp đồ màu đỏ; lấy cốc úp lên giá...	- Tích hợp các hoạt động trong ngày.
MT42: Trẻ nghe hiểu nội dung các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, truyện ngắn và trả lời được một số câu hỏi đơn giản về	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, nghe kể truyện, đọc truyện. - <i>Hiểu và</i> trả lời các câu hỏi <i>đơn giản</i> về nội dung bài thơ, truyện,	- Hoạt động chơi tập có chủ đích: Văn học + Kể chuyện cho trẻ nghe: Tàu thủy tí hon + Kể chuyện cho trẻ nghe: Ô tô con học bài + Kể chuyện cho trẻ nghe: Vì sao thỏ cụt đuôi. - Hoạt động chơi - tập buổi chiều

tên, các nhân vật.	ca dao, đồng dao: tên, nhân vật, nội dung.	+ Đọc thơ cho trẻ nghe: Đi chơi phố + Nghe kể chuyện: Vệ sinh buổi sáng
b. Nói		
MT48: Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng <u>Chơi các trò chơi bắt trước kết hợp với lời đồng dao, ca dao.</u>	- Hoạt động chơi tập có chủ đích: Văn học + Thơ: Xe máy + Thơ: Xe đạp - Hoạt động chơi – tập buổi chiều: + Đọc thơ “Con thuyền” + Ôn thơ “xe máy” + Ôn thơ “xe đạp” + Đọc thơ: Không vứt rác ra đường - Các trò chơi dân gian: Chi chi chành chành. Lộn cầu vòng. Nu na nu nống. Dung dăng dung dẻ. Rồng rắn lên mây.
MT49: Trẻ kể lại truyện được nghe nhiều lần có sự giúp đỡ của cô.	- Xem tranh, kể chuyện theo tranh có chủ đề - Kể lại đoạn truyện ngắn	- Hoạt động với đồ vật: + Góc sách truyện: Xem tranh, kể truyện về chủ đề. - Hoạt động chơi – tập buổi chiều: + Dạy trẻ kể lại truyện: Ô tô con học bài
4. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ		
a. Phát triển tình cảm		
MT52: Trẻ thể hiện được điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.	- Tích hợp các hoạt động trong ngày.
b. Phát triển kỹ năng xã hội		
MT58: Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột, cho em ăn, nghe điện thoại...)	- Trẻ tập làm, thể hiện, nhập vai để tham gia trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột, cho em ăn, nghe điện thoại...)	- Hoạt động với đồ vật: Góc thao tác vai + Chơi bế em; Bán hàng phương tiện giao thông: xe máy, xe đạp, ô tô + Bé bán hàng phương tiện giao thông. Cho em đi chơi,

cho em ăn, nghe điện thoại...) chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		bé em. + Chơi bé em; Bán hàng phương tiện giao thông đường sắt, đường bộ + Chơi bé em, cho em ăn, cho em đi chơi. Bác lái tàu, hành khách
<i>MT 60: Trẻ biết tham gia giao thông an toàn cùng người lớn.</i>	- Không chơi, lại gần đường giao thông. - Biết một số quy định đơn giản của giao thông đường bộ và thực hiện được các quy định: Đi bên phải đường, đi trên lề đường, qua đường cùng người lớn, ngồi yên trên xe, đội mũ bảo hiểm.....	- Trò chuyện sáng: Trò chuyện với trẻ về một số phương tiện và một số quy định đơn giản của giao thông đường bộ. Xem tranh, trò chuyện với trẻ về một số phương tiện giao thông đường bộ. Không chơi, lại gần đường giao thông. - Hoạt động chơi – tập có chủ đích: TC, KNXH + Bé đội mũ bảo hiểm.
c. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ		
MT 61: Trẻ thích thú nghe các bài hát, bản nhạc có giai điệu vui tươi, trong sáng, ngộ nghĩnh	- Nghe bài hát, bản nhạc với các giai điệu khác nhau: Nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca các vùng miền, nhạc nước ngoài...	- Hoạt động với đồ vật: Góc nghệ thuật + Nghe nhạc, nghe hát các bài hát chủ đề các phương tiện giao thông, chơi với dụng cụ âm nhạc. + Nghe nhạc, nghe hát các bài hát chủ đề về phương tiện giao thông, chơi với dụng cụ âm nhạc. + Nghe nhạc, nghe hát, vận động các bài hát chủ đề về phương tiện giao thông đường thủy, chơi với dụng cụ âm nhạc - Hoạt động chơi tập có chủ đích + Nghe hát: Em đi qua ngã tư đường phố + Nghe hát “Em đi chơi thuyền”
MT 63: Biết hát theo cô, hát thuộc bài hát ngắn.	- Tập hát thuộc lời bài hát - Hát theo nhạc.	- Hoạt động chơi tập có chủ đích + Dạy hát: Đèn xanh đèn đỏ - Hoạt động với đồ vật: Góc nghệ thuật

		+ Hát và nhún nhảy theo nhạc các bài hát về chủ đề: lái ô tô, em tập lái ô tô, một đoàn tàu,... - Hoạt động chơi – tập buổi chiều: + Dạy hát “Em tập lái ô tô” + Ôn bài hát: Em đi qua ngã tư đường phố + Ôn bài hát “Đèn xanh, đèn đỏ”
MT 65: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh.	- Vẽ các đường nét khác nhau - Di màu tranh - Xé, dán tranh - Xếp hình, <u>in hình</u> - Chơi với đất nặn - Xem tranh	- Hoạt động chơi tập có chủ đích + Tô màu xe đạp + Tô màu thuyền buồm - Hoạt động chơi – tập buổi chiều: + Tạo hình: Hướng dẫn trẻ nặn bánh xe + Thực hiện vở tạo hình “Dán đèn giao thông” - Hoạt động ngoài trời: + Nhặt lá xếp hình theo ý thích. + Chơi với cát. - Hoạt động với đồ vật: + Góc sách truyện: Xem tranh ảnh về một số loại phương tiện giao thông đường bộ. Xem tranh ảnh về một số loại phương tiện giao thông. Xem tranh ảnh về một số loại phương tiện giao thông đường bộ, đường sắt. + Góc nghệ thuật: Tô màu một số phương tiện giao thông đường bộ, dán bánh xe. Tạo hình: Dán bánh xe máy, tô màu tranh một số phương tiện giao thông. Tô màu một số phương tiện giao thông đường bộ, đường sắt. Chơi với đất nặn, dán đèn tín hiệu giao thông, dán cánh buồm. Tô màu phương tiện giao thông.

*** Dự kiến môi trường giáo dục**

- Sưu tầm nguyên liệu cho chủ đề:
- Tạo môi trường hoạt động trong lớp:
 - + Góc phân vai: Chuẩn bị bộ đồ dùng nấu ăn để trẻ chơi gia đình, một số loại đồ chơi phương tiện giao thông: Xe máy, xe đạp, thuyền buồm, máy bay....
 - + Góc hoạt động với đồ vật: Cô chuẩn bị bộ đồ chơi búa cộc, bộ đồ chơi hình khối, hạt hạt, đồ chơi lồng hộp. bộ đồ chơi ô tô có dây kéo , ...
 - + Góc chơi với thiết bị vận động: Cô chuẩn bị bóng, vòng thể dục
 - + Góc nghệ thuật: Cô chuẩn bị trống, đàn, sắc xô, mic, sáp màu, đất nặn, giấy.
- Môi trường hoạt động ngoài trời:
 - + Hiên chơi: Xây dựng góc thiên nhiên cho trẻ.
 - + Khu vực chơi với thiết bị vận động: Chuẩn bị khu vui chơi an toàn, sạch sẽ: Trẻ chơi với đồ chơi bập bênh, ,....
 - + Khu vực trồng rau
 - + Khu vui chơi: Cô chú ý an toàn cho trẻ khi ra chơi ngoài trời: Cho trẻ chơi với nhà bóng, cầu trượt,.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ điểm

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN: 21

Chủ đề nhánh 1: Xe đạp

Thời gian thực hiện: Từ 10/02 đến 14/02/2025

Nhóm lớp: 25 - 36 tháng

Số lượng trẻ: 27

Giáo viên: Phạm Nhật Lệ - Kiều Thị Mến

ĐÓN TRẺ - TRÒ CHUYỆN - THỂ DỤC SÁNG	* Đón trẻ - Đón trẻ vào lớp, cô kiểm tra tư trang của trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ. - Hướng dẫn trẻ cất tư trang đúng nơi quy định. - Chơi tự do ở các góc. * Trò chuyện: Trò chuyện với trẻ về một số phương tiện giao thông đường bộ - Thẻ đục sáng: + Hô hấp: Hít vào thật sâu, Thở ra từ từ. + Tay: Một tay đưa về phía trước, một tay đưa về phía sau. + Lưng, bụng, lườn: Ngửa người ra phía sau. + Chân: Đứng nhún chân. + Bật: Bật tại chỗ. * Điềm danh	
CHƠI TẬP CÓ CHỦ ĐÍCH	Thứ 2 (10/02)	* Vận động - VĐCB: Đứng co một chân. - TC: Bắt bướm
	Thứ 3 (11/02)	* Văn học - Thơ: Xe đạp - Nghe hát bác đưa thư vui tính
	Thứ 4 (12/02)	* Nhận biết - Xe đạp - Trò chơi “Ai nhanh đoán giỏi”
	Thứ 5 (13/02)	* Hoạt động với đồ vật: - Xếp tàu hỏa.

		- Hát: Đoàn tàu nhỏ xíu.
	Thứ 6 (14/02)	* Tạo hình - Tô màu xe đạp - Hát: Đi xe đạp
HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI	* Hoạt động có chủ đích - Dao chơi, quan sát xe ô tô - Dao chơi, quan sát xe máy - Dao chơi, quan sát xe đạp * Trò chơi: Ô tô và chim sẻ, bóng tròn to, lộn cầu vòng * Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời. Chơi với vật liệu phế thải.	
HOẠT ĐỘNG VỚI ĐỒ VẬT	* Góc thao tác vai: Chơi bế em; Bán hàng phương tiện giao thông: xe máy, xe đạp, ô tô * Góc hoạt động với đồ vật: Chơi với bộ đồ chơi ô tô có dây kéo, chơi với bộ lồng hộp. * Góc nghệ thuật: + Tạo hình: Tô màu một số phương tiện giao thông đường bộ, dán bánh xe. + Âm nhạc: Nghe nhạc, nghe hát các bài hát chủ đề các phương tiện giao thông, chơi với dụng cụ âm nhạc. * Góc sách truyện: Xem tranh ảnh về một số loại phương tiện giao thông đường bộ. * Góc chơi với thiết bị vận động: Chơi với vòng thể dục	
ĂN - NGỦ - VỆ SINH	* Ăn chính 1 và ăn chính 2: - Cho trẻ ngồi 4 trẻ 1 bàn - Dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách - Giới thiệu tên các món ăn, cho trẻ làm quen với một số thức ăn quen thuộc: Cơm, canh, cháo - Rèn cho trẻ vệ sinh trong ăn uống, nhặt cơm rơi vãi vào đĩa, không nói chuyện, ăn hết suất * Ngủ: - Chuẩn bị đệm, gối đầu cho trẻ - Hướng dẫn trẻ ngủ trưa, tập ngủ 1 giấc * Ăn phụ: Chuẩn bị bữa ăn: Rửa tay cho trẻ, kê bàn - Tổ chức cho trẻ ăn * Hoạt động vệ sinh:	

	- Vệ sinh: Tập rửa tay trước khi ăn, lau miệng sau khi ăn. - Rèn cho trẻ đi vệ sinh, rửa tay, rửa mặt cho trẻ dưới sự giúp đỡ của giáo viên
CHƠI - TẬP BUỔI CHIỀU	* Ôn kiến thức cũ: - Ôn thơ “xe đạp” * Làm quen kiến thức mới: - Dạy hát “Em tập lái ô tô” - Nghe kể chuyện: Vệ sinh buổi sáng * Dạy kỹ năng: - Dạy trẻ kỹ năng về 1 số hành động nguy hiểm: trèo đứng lên yên xe, thò tay, cho chân vào bánh xe. * Tổ chức trò chơi: Nu na nu nống, Chi chi chành chành, Dung dăng dung dẻ - Chơi lồng hộp, ghép hình. * Biểu diễn văn nghệ cuối tuần * Trả trẻ - Vệ sinh cá nhân cho trẻ. - Chuẩn bị tư trang trước khi cho trẻ về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ
ĐÁNH GIÁ	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN: 22

Chủ đề nhánh 2: Xe máy

Thời gian thực hiện: Từ 17/02 đến 21/02/2025

Nhóm lớp: 25 - 36 tháng

Số lượng trẻ: 27

Giáo viên: Kiều Thị Mến – Nguyễn Thị Hiền

ĐÓN TRẺ - TRÒ CHUYỆN - THỂ DỤC SÁNG	* Đón trẻ vào lớp, cô kiểm tra tư trang của trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ. - Hướng dẫn trẻ cất tư trang đúng nơi quy định. - Chơi tự do ở các góc. * Trò chuyện sáng: Trò chuyện với trẻ về một số phương tiện và một số quy định đơn giản của giao thông đường bộ * Thể dục sáng: + Hô hấp: Hít vào thật sâu, Thở ra từ từ. + Tay: Một tay đưa về phía trước, một tay đưa về phía sau. + Lưng, bụng, lườn: Ngửa người ra phía sau. + Chân: Đứng nhún chân.. + Bật: Bật tại chỗ. * Điểm danh.	
CHƠI TẬP CÓ CHỦ ĐÍCH	Thứ 2 (17/02)	* Vận động: - VĐCB: Chạy theo hướng thẳng. - TC: Tung bóng về phía trước
	Thứ 3 (18/02)	* Văn học: - Thơ: Xe máy - Hát: Đi xe đạp
	Thứ 4 (19/02)	* Nhận biết: - Xe máy - Trò chơi: “Thi xem ai nhanh”
	Thứ 5 (20/02)	* Văn học: - Kể chuyện cho trẻ nghe: Vì sao thả cứt đuôi.

		- Trò chơi: Bé làm đèn tín hiệu.
	Thứ 6 (21/02)	* Âm nhạc: - Dạy hát: Đèn xanh đèn đỏ - TCÂN: Giọng hát to, giọng hát nhỏ
HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI		* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát thời tiết. - Nhặt lá xếp hình theo ý thích. - Dạo chơi, quan sát hoa cúc * Trò chơi: - Chi chi chành chành. Thi xem ai nhanh, ô tô và chim sẻ. * Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời. Chơi với sỏi, cát, nước.
HOẠT ĐỘNG VỚI ĐỒ VẬT		* Góc thao tác vai: Bé bán hàng phương tiện giao thông. Cho em đi chơi, bế em. * Hoạt động với đồ vật: Xâu hạt, chơi với các khối * Góc nghệ thuật: - Âm nhạc: Nghe nhạc, nghe hát các bài hát chủ đề về phương tiện giao thông, chơi với dụng cụ âm nhạc. - Tạo hình: Dán bánh xe máy, tô màu tranh một số phương tiện giao thông. * Góc sách truyện: Xem tranh ảnh về một số loại phương tiện giao thông. * Góc chơi với thiết bị vận động: Chơi với bóng, gậy thể dục.
ĂN - NGỦ - VỆ SINH		* Ăn chính 1 và ăn chính 2: - Cho trẻ ngồi 4 trẻ 1 bàn - Dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách - Giới thiệu tên các món ăn, cho trẻ làm quen với một số thức ăn quen thuộc: Cơm, canh, cháo - Rèn cho trẻ vệ sinh trong ăn uống, nhặt cơm rơi vãi vào đĩa, không nói chuyện, ăn hết suất * Ngủ: - Chuẩn bị đệm, gối đầu cho trẻ - Hướng dẫn trẻ ngủ trưa, tập ngủ 1 giấc * Ăn phụ: Chuẩn bị bữa ăn: Rửa tay cho trẻ, kê bàn - Tổ chức cho trẻ ăn * Hoạt động vệ sinh: - Vệ sinh: Tập rửa tay trước khi ăn, lau miệng sau khi ăn.

	- Rèn cho trẻ đi vệ sinh, rửa tay, rửa mặt cho trẻ dưới sự giúp đỡ của giáo viên
CHƠI - TẬP BUỔI CHIỀU	* Ôn kiến thức cũ: - Ôn thơ “xe máy” - Ôn bài hát “Đèn xanh, đèn đỏ” * Làm quen kiến thức mới: - Đọc thơ cho trẻ nghe: Đi chơi phố - Nhận biết tàu hỏa - Tạo hình: Hướng dẫn trẻ nặn bánh xe * Dạy kỹ năng: Nhận biết và tránh một số hành động nguy hiểm: Sờ vào ổ điện, leo trèo cầu thang, lan can hành lang, chơi vật sắc nhọn, xô đẩy bạn, trèo cây, cho đồ chơi vào miệng, tai, mũi... * Trò chơi: ô tô về bến, Nu na nu nống, Lộn cầu vòng * Biểu diễn văn nghệ cuối tuần * Trả trẻ: - Vệ sinh cá nhân cho trẻ. - Chuẩn bị tư trang trước khi cho trẻ về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ
ĐÁNH GIÁ	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN: 23

Chủ đề nhánh 3: Ô tô

Thời gian thực hiện: Từ 24/02 đến 28/02/2025

Nhóm lớp: 25 - 36 tháng

Số lượng trẻ: 27

Giáo viên: Nguyễn Thị Hiền – Phạm Nhật Lệ

ĐÓN TRẺ - TRÒ CHUYỆN - THỂ DỤC SÁNG	* Đón trẻ vào lớp, cô kiểm tra tư trang của trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ. - Hướng dẫn trẻ cất tư trang đúng nơi quy định. - Chơi tự do ở các góc. * Trò chuyện sáng: Xem tranh, trò chuyện với trẻ về một số phương tiện giao thông đường bộ. Không chơi, lại gần đường giao thông. * Thẻ đục sáng: + Hô hấp: Hít vào thật sâu, Thở ra từ từ. + Tay: Một tay đưa về phía trước, một tay đưa về phía sau. + Lưng, bụng, lườn: Ngửa người ra phía sau. + Chân: Đứng nhún chân.. + Bật: Bật tại chỗ. * Điểm danh	
CHƠI TẬP CÓ CHỦ ĐÍCH	Thứ 2 (24/02)	* Vận động - VĐCB: Chạy đổi hướng. - TCVD: Chuyển bóng
	Thứ 3 (25/02)	* TC-KNXH: - Bé đội mũ bảo hiểm. - Hát em tập lái ô tô.
	Thứ 4 (26/02)	* Nhận biết - Ô tô - Trò chơi: Thi xem ai chọn nhanh, tập làm chú tài xế.
	Thứ 5 (27/02)	* Văn học - Kể chuyện cho trẻ nghe: Ô tô con học bài

		- TC: Đèn xanh – đèn đỏ
	Thứ 6 (28/02)	* Âm nhạc - Nghe hát: Em đi qua ngã tư đường phố - TCÂN: Hãy lắng nghe
HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI		* Hoạt động có chủ đích - Quan sát thời tiết. - Chơi với cát. - Vẽ phấn trên sân. * Trò chơi: Ô tô và chim sẻ, đôi chân khỏe, Đua xe đạp. * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Chơi với vật liệu thiên nhiên
HOẠT ĐỘNG VỚI ĐỒ VẬT		* Góc thao tác vai: Chơi bế em; Bán hàng phương tiện giao thông đường sắt, đường bộ * Góc hoạt động với đồ vật: Xếp đường đi, xây nhà ga, bến xe, xếp đường ray, xếp tàu hỏa, ô tô * Góc nghệ thuật: + Tạo hình: Tô màu một số phương tiện giao thông đường bộ, đường sắt. + Âm nhạc: Hát và nhún nhảy theo nhạc các bài hát về chủ đề: lái ô tô, em tập lái ô tô, một đoàn tàu,... * Góc sách truyện: Xem tranh ảnh về một số loại phương tiện giao thông đường bộ, đường sắt. * Góc chơi với thiết bị vận động: Chơi lồng hộp vuông, lồng hộp tròn.
ĂN - NGỦ - VỆ SINH		* Ăn chính 1 và ăn chính 2: - Cho trẻ ngồi 4 trẻ 1 bàn - Dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách - Giới thiệu tên các món ăn, cho trẻ làm quen với một số thức ăn quen thuộc: Cơm, canh, cháo - Rèn cho trẻ vệ sinh trong ăn uống, nhặt cơm rơi vãi vào đĩa, không nói chuyện, ăn hết suất * Ngủ: - Chuẩn bị đệm, gối đầu cho trẻ - Hướng dẫn trẻ ngủ trưa, tập ngủ 1 giấc * Ăn phụ: Chuẩn bị bữa ăn: Rửa tay cho trẻ, kê bàn - Tổ chức cho trẻ ăn

	* Hoạt động vệ sinh: - Vệ sinh: Tập rửa tay trước khi ăn, lau miệng sau khi ăn. - Rèn cho trẻ đi vệ sinh, rửa tay, rửa mặt cho trẻ dưới sự giúp đỡ của giáo viên
CHƠI - TẬP BUỔI CHIỀU	* Ôn kiến thức cũ - Bài hát: Em đi qua ngã tư đường phố * Làm quen kiến thức mới: - Dạy trẻ kể lại truyện: Ô tô con học bài - Thực hiện sách: “Giúp bé LQVT qua hình vẽ”. - Đọc thơ: Không vứt rác ra đường * Dạy kỹ năng cho trẻ - Dạy trẻ kỹ năng về 1 số hành động nguy hiểm: trèo đứng lên yên xe, thò tay, thò đầu ra cửa xe * Trò chơi: Một đoàn tàu, Rong rã lên mây, Cái gì biến mất * Chơi tự do ở các góc. * Cùng cô sắp xếp đồ dùng, đồ chơi. * Trả trẻ: - Vệ sinh cá nhân cho trẻ. - Chuẩn bị tư trang trước khi cho trẻ về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ
ĐÁNH GIÁ	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN: 24

Chủ đề nhánh 4: Thuyền

Thời gian thực hiện: Từ 03/03 đến 07/03/2025

Nhóm lớp: 25 - 36 tháng

Số lượng trẻ: 27

Giáo viên: Phạm Nhật Lệ - Kiều Thị Mến

ĐÓN TRẺ - TRÒ CHUYỆN - THẺ DỤC SÁNG	* Đón trẻ - Đón trẻ vào lớp, cô kiểm tra tư trang của trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ. - Hướng dẫn trẻ cất tư trang đúng nơi quy định. - Chơi tự do ở các góc. * Trò chuyện sáng: Bé làm quen với PTGT đường thủy. * Thẻ dục sáng: + Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. + Tay: Một tay đưa về phía trước, một tay đưa về phía sau. + Lưng, bụng, lườn: Ngửa người ra phía sau. + Chân: Đứng nhún chân. + Bật: Bật tại chỗ. * Điểm danh.	
CHƠI TẬP CÓ CHỦ ĐÍCH	Thứ 2 (03/03)	* Vận động - VĐCB: Tung bóng bằng hai tay. - TCVD: Con bọ dừa
	Thứ 3 (04/03)	* Văn học - Kể chuyện cho trẻ nghe: Tàu thủy tí hon - Thơ: Con thuyền
	Thứ 4 (05/03)	* Nhận biết - Thuyền buồm. - Hát: Em đi chơi thuyền.
	Thứ 5 (06/03)	* Tạo hình: - Tô màu thuyền buồm

		- Trò chơi: Chèo thuyền.
	Thứ 6 (07/03)	* Âm nhạc - Nghe hát “Em đi chơi thuyền” - TCÂN: Tai ai tinh
HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI		*. HĐCCĐ - Quan sát thời tiết. - Nhật lá xếp hình theo ý thích. - Thả thuyền giấy. *. Trò chơi - TCDG: Chi chi chành chành. - TCVĐ: Thi xem ai nhanh, ô tô và chim sẻ. *. Chơi tự do - Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Chơi với sỏi, cát, nước.
HOẠT ĐỘNG VỚI ĐỒ VẬT		* Góc thao tác vai: Chơi bế em, cho em ăn, cho em đi chơi. Bác lái tàu, hành khách * Hoạt động với đồ vật: Xếp bến tàu, ghép hình thuyền buồm, chơi với đồ chơi PTGT. * Góc nghệ thuật: + Âm nhạc: Nghe nhạc, nghe hát, vận động các bài hát chủ đề về phương tiện giao thông đường thủy, chơi với dụng cụ âm nhạc + Tạo hình: Chơi với đất nặn, dán đèn tín hiệu giao thông, dán cánh buồm. Tô màu phương tiện giao thông. * Góc sách truyện: Xem tranh, kể truyện về chủ đề. * Góc vận động: Chơi với bóng, chơi với vòng thể dục
ĂN - NGỦ - VỆ SINH		* Ăn chính 1 và ăn chính 2: - Cho trẻ ngồi 4 trẻ 1 bàn - Dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách - Giới thiệu tên các món ăn, cho trẻ làm quen với một số thức ăn quen thuộc: Cơm, canh, cháo - Rèn cho trẻ vệ sinh trong ăn uống, nhặt cơm rơi vãi vào đĩa, không nói chuyện, ăn hết suất * Ngủ: - Chuẩn bị đệm, gối đầu cho trẻ

	- Hướng dẫn trẻ ngủ trưa, tập ngủ 1 giấc * Ăn phụ: Chuẩn bị bữa ăn: Rửa tay cho trẻ, kê bàn - Tổ chức cho trẻ ăn * Hoạt động vệ sinh: - Vệ sinh: Tập rửa tay trước khi ăn, lau miệng sau khi ăn. - Rèn cho trẻ đi vệ sinh, rửa tay, rửa mặt cho trẻ dưới sự giúp đỡ của giáo viên
CHƠI - TẬP BUỔI CHIỀU	* Ôn kiến thức cũ: - Ôn thơ “Tung bóng bằng 2 tay”. * Làm quen kiến thức mới: - Thực hiện vở “Giúp bé LQVT qua hình vẽ” - Thực hiện vở tạo hình “Dán đèn giao thông” - Đọc thơ “Con thuyền” * Dạy kĩ năng: - Bé tập làm hành khách lên tàu. * Tổ chức trò chơi: Về đúng bến. Chèo thuyền. Chi chi chành chành * Biểu diễn văn nghệ cuối tuần. * Trả trẻ: - Vệ sinh cá nhân cho trẻ. - Chuẩn bị tư trang trước khi cho trẻ về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ
ĐÁNH GIÁ	